

Số: 06/KH-HH

Nghĩa Thành, ngày 26 tháng 09 năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Thu chi các khoản, thu dịch vụ phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường năm học 2022 - 2023**

Căn cứ Nghị quyết số: 06/2021/NQ-HĐND, ngày 20 tháng 8 năm 2021, Nghị quyết Quy định các khoản thu và mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Hướng dẫn số 1486/SGDĐT, ngày 20 tháng 9 năm 2022, hướng dẫn thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục công lập.

Trường Mầm Non Hoa Hồng xây dựng kế hoạch thu và mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường năm học 2022 - 2023 như sau:

#### **I. Đặc điểm tình hình:**

##### **1. Thuận lợi:**

Được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của lãnh đạo Phòng GD&ĐT, Cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm trong công tác được giao. Nội bộ nhà trường đoàn kết, thống nhất, luôn phát huy được những giá trị tích cực của xã hội nói chung, của sự nghiệp giáo dục địa phương nói riêng.

##### **2. Khó khăn:**

Trong điều kiện ngân sách nhà nước còn hạn hẹp, thắt chặt kinh phí nên việc đầu tư xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất cho nhà trường còn gặp nhiều khó khăn hạn chế. Trang thiết bị còn thiếu, chưa đồng bộ, chưa đáp ứng được nhu cầu dạy và học của nhà trường, lớp học giảm do không được bổ sung biên chế. Đây cũng là những khó khăn chung cho hoạt động của nhà trường trong năm học này.

#### **II. Thu Học phí:**

Thực hiện Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 28/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc kéo dài thời hạn áp dụng một phần Nghị quyết số 26/2015/NQ-HĐND, ngày 10/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học

2015-2016 đến năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Mầm non khu vực I; Công văn số 770/GDDĐT, ngày 31/8/2022 về việc triển khai thực hiện Nghị định 81/2021/NDD-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ.

**Mức thu: 30.000đ/ tháng/ HS** (Thu theo tháng, nếu phụ huynh có yêu cầu có thể nộp 1 lần).

+ **Đối tượng miễn thu:** Học sinh thuộc hộ nghèo; trẻ khuyết tật, tàn tật khó khăn về kinh tế; trẻ em không có người nuôi dưỡng; trẻ em là con của hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ có thời hạn trong quân ngũ; Học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

+ **Đối tượng giảm 50%:** Trẻ mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

+ **Đối tượng giảm 70%:** Trẻ em học mẫu giáo là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

+ Số tiền thu được nộp về Kho bạc Nhà nước sau đó thực hiện chi như sau:  
Trích 40% bổ sung cải cách tiền lương; 60% chi cho hoạt động chuyên môn theo quy định.

### III. Các khoản thu và mức thu dịch vụ phục vụ:

TT	Các khoản thu dịch vụ	Đơn vị tính	Mức thu
<b>1</b>	<b>Dịch vụ phục vụ cho công tác bán trú</b>		
-	<b>Chăm sóc dinh dưỡng</b>		
+	Tiền ăn	Đồng/học sinh/ngày	22.000
+	Thuê người nấu ăn	Đồng/học sinh/tháng	100.000
-	Chăm sóc ăn, ngủ	Đồng/học sinh/tháng	120.000
-	<b>Đồ dùng bán trú</b>		
+	Trang bị đầu cấp HS mầm	Đồng/học sinh/năm học	300.000
	HS chồi	Đồng/học sinh/năm học	200.000
+	Trang bị hàng năm (nếu có)	Đồng/học sinh/năm học	70.000
-	Trang thiết bị cá nhân đối với học sinh ăn, ở bán trú	Đồng/học sinh/năm học	30.000
-	Điện sử dụng quạt	Đồng/học sinh/tháng	6.000
<b>2</b>	<b>Dịch vụ phục vụ trực tiếp cho người học</b>		
-	Thuê người dọn vệ sinh	Đồng/học sinh/tháng	10.000
-	Ghế ngồi ăn cơm, lễ hội ngoài sân	Đồng/học sinh/tháng	20.000

(có bảng dự toán thu-chi kèm theo)

#### **IV. Nguyên tắc thực hiện:**

##### **1. Dịch vụ phục vụ cho công tác bán trú:**

###### **a) Tiền ăn, vật dụng phục vụ cho học sinh:**

- Bao gồm: ăn trưa, ăn xế: Xây dựng thực đơn theo tuần niêm yết/ các lớp, nhà bếp, bảng thông tin của trường. Giá thực phẩm biến động theo thị trường cần điều chỉnh mức ăn nhà trường sẽ họp phụ huynh bàn bạc cụ thể để cân đối phù hợp. Thống nhất và cam kết với nhà cung cấp thực phẩm đảm bảo về chất lượng, giá cả và hồ sơ pháp lý.

- **Mua vật dụng phục vụ trẻ bán trú hàng ngày, trích 4.000đ/ngày/trẻ/ phiếu ăn: Chất đốt (gas), nước uống, nước máy sinh hoạt. giấy vệ sinh, nước rửa chén, vim lau nhà, vim thông nhà vệ sinh, xà phòng, găng tay, khẩu trang y tế, túi nilon đựng rác hộp sữa hàng ngày, túi đựng quần áo bẩn của học sinh, găng tay...**

###### **b) Thuê người nấu ăn:**

Sử dụng 80% số tiền thu được/ sĩ số học sinh thực học hàng tháng, chi trả thù lao cho người trực tiếp nấu ăn, được thỏa thuận ký kết hợp đồng mức tiền giữa nhà trường và người nấu ăn.

###### **c) Chăm sóc trẻ:**

Sử dụng 80% số tiền thu được/ sĩ số học sinh thực học hàng tháng, chi trả thù lao cho người trực tiếp thực hiện nhiệm vụ chăm sóc trẻ ăn, ngủ...

###### **d) Công tác quản lý hành chính, cán bộ, nhân viên:**

- Sử dụng 20%/ khoản thu nấu ăn; 20%/ khoản thu chăm sóc.

- Dự kiến chi: HT 6,5%; PHT 5,5%; KT 4,5%; TQ 3,5%, tổng bằng 20%

###### **e) Đồ dùng bán trú:**

+ Trang bị đầu cấp: Mua bàn chế biến thực phẩm sống, chia thức ăn chín.

+ Trang bị hàng năm:

Mua bổ sung đồ dùng bán trú khi có hư hỏng: Máy bơm nước, ống nước, bếp ga công nghiệp, lõi lọc của máy lọc nước, xô đựng thức ăn, canh, cơm, thau ướp thực phẩm, thau rửa, rổ rá; thau, xô...

**f) Trang bị cá nhân:** Tô, thìa ăn cơm, ca uống nước cho trẻ.

**g) Điện sử dụng quạt:** Chi theo hóa đơn điện năng tiêu thụ/tháng

##### **2. Dịch vụ phục vụ trực tiếp người học:**

###### **Thuê người dọn vệ sinh:**

Dự kiến thu: (10.000đ/tháng x số học sinh)

Dự kiến chi: Dịch vụ Công ty Nghĩa hà, người lau chùi thu gom rác.

## **V. Công tác quản lý thu, chi:**

Tổ chức thu, chi đúng mục đích theo quy định tại thông tư số 19/2005/TT-BTC, ngày 11/03/2005 của Bộ tài chính Ban hành quy chế công khai tài chính từ nguồn ngân sách và nguồn đóng góp của nhân dân. Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT Ban hành Quy chế công khai đối cơ sở GDĐT thuộc hệ thống GD quốc dân.

1. Việc thu, chi các khoản kinh phí thu theo quy định, thu theo thỏa thuận phục vụ trực tiếp cho học sinh. Thực hiện nguyên tắc công khai dân chủ, minh bạch, thu đúng mục đích và thu đủ chi, Công khai trên bảng thông tin sau mỗi đợt thu, chi; tại các cuộc họp CMHS; báo cáo quản lý cấp trên.

2. Tổ chức thực hiện công tác hoạch toán kế toán, quyết toán, thống kê các khoản thu theo đúng quy định của pháp luật; thực hiện yêu cầu về thanh tra, kiểm tra của cơ quan tài chính và cơ quan quản lý GD có thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, chứng từ, tài liệu cung cấp.

3. Khi thu bất cứ một khoản thu nào từ học sinh hoặc CMHS, nhà trường phải cung cấp (STK để phụ huynh chuyên khoản) hoặc biên lai, phiếu thu tiền cho học sinh, CMHS tùy theo tính chất của khoản thu. Số tiền thu được định kỳ phải gửi Ngân hàng (các khoản thu nếu có) không để tồn nhiều tiền mặt tại trường để hạn chế tối đa những rủi ro có thể xảy ra.

4. Biểu dương những tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm có những đóng góp, trao tặng hiện vật... trên bảng tin của trường và các buổi họp cha mẹ học sinh.

Trên đây là kế hoạch thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường năm học 2022-2023.

### ***Nơi nhận:***

- PGD, UBND phường (b/c);
- Ban đại diện CMHS;
- Lưu KT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**BẢNG TỔNG HỢP THU CÁC KHOẢN**  
(Kèm theo kế hoạch số: /KH-HH, ngày tháng 9 năm 2022)

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Mức thu</b>
<b>I</b>	Thu học phí theo quy định 30.000đ/hs/tháng x9 tháng	30.000đ/học sinh/tháng	270.000
<b>II</b>	<b>Các khoản thu dịch vụ</b>		
<b>1</b>	<b>Dịch vụ phục vụ cho công tác bán trú</b>		
-	<b>Chăm sóc dinh dưỡng</b>		
+	Tiền ăn	22.000đ/học sinh/ngày	22.000
+	Thuê người nấu ăn	100.000đ/học sinh/tháng	900.000
-	Chăm sóc ăn, ngủ	120.000đ/học sinh/tháng	1.080.000
-	<b>Đồ dùng bán trú</b>		
+	Trang bị đầu cấp HS mầm	Đồng/học sinh/năm học	300.000
	HS chồi	Đồng/học sinh/năm học	200.000
+	Trang bị hàng năm (nếu có)	Đồng/học sinh/năm học	70.000
-	Trang thiết bị cá nhân đối với học sinh ăn, ở bán trú	Đồng/học sinh/năm học	30.000
-	Điện sử dụng quạt	6.000đ/học sinh/tháng	54.000
<b>2</b>	<b>Dịch vụ phục vụ trực tiếp cho người học</b>		
-	Thuê người dọn vệ sinh	10.000đ/học sinh/tháng	90.000
-	Ghế ngồi ăn cơm, lễ hội ngoài sân	Đồng/học sinh/năm học	20.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>Tổng thu HS lớp mầm,</b>	<b>2.814.000</b>
		<b>Tổng thu HS lớp chồi</b>	<b>2.714.000</b>
		<b>Tổng thu HS lớp lá</b>	<b>2.514.000</b>

- Bảo hiểm thân thể học sinh: 80.000đ/em/ năm học
- Đồng phục 75.000đ/bộ
- Đồ dùng, đồ chơi theo thông tư 02: Khối lá 380k; Khối Mầm, Chồi 350k

UBND THỊ THÀNH PHỐ NGHĨA  
TRƯỜNG MN HOA HỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-HH

Nghĩa Thành, ngày tháng 02 năm 2022

### **BÁO CÁO**

V/v Triển khai kế hoạch thu, chi các khoản, thu dịch vụ phục vụ  
hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường năm học 2021 - 2022

Căn cứ Nghị quyết số: 06/2021/NQ-HĐND, ngày 20 tháng 8 năm 2021,  
Nghị quyết Quy định các khoản thu và mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ,  
hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa  
bàn tỉnh Đắk Nông

Căn cứ Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 28/10/2021 của Hội đồng  
nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc kéo dài thời hạn áp dụng một phần Nghị quyết  
số 26/2015/NQ-HĐND, ngày 10/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy  
định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2015-2016  
đến năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Mầm non khu vực I:

Căn cứ cuộc họp Ban đại diện CMHS của trường; Ban giám hiệu; Công  
đoàn; Đoàn thanh niên; các tổ chuyên môn họp ngày 29/11/2021.

Căn cứ cuộc họp phụ huynh học sinh các lớp của trường mầm non Hoa  
Hồng họp ngày 30/11/2021.

Trường Mầm non Hoa Hồng báo cáo việc triển khai kế hoạch Thu, chi các  
khoản, thu dịch vụ phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường năm học  
2021 – 2022 như sau:

**I. Thu học phí:** Theo Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 28/10/2021

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Mức thu</b>	
<b>1</b>	<b>Thu học phí</b>	Đồng/HS/tháng	30.000	

**II. Các khoản thu dịch vụ:**

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu	
1	Các khoản thu dịch vụ			
-	<b>Dịch vụ phục vụ cho công tác bán trú</b>			
	Chăm sóc dinh dưỡng			
	Tiền ăn	Đồng/HS/ngày	22.000	
	Thuê người nấu ăn	Đồng/HS/tháng	100.000	
	Chăm sóc ăn, ngủ	Đồng/HS/tháng	120.000	
-	<b>Dịch vụ phục vụ trực tiếp cho người học</b>			
	Nước uống tại lớp	Đồng/HS/tháng	8.000	
	Điện sử dụng quạt	Đồng/HS/tháng	6.000	
	Thuê người dọn vệ sinh	Đồng/HS/tháng	10.000	

**Ghi chú:** Học sinh Học tháng nào thu tháng đó

### III. Quỹ hoạt động Ban đại diện CMHS:

Thực hiện theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT, ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Thu 100.000đ/ học sinh/ năm học

Trích 50% cho Ban đại diện CMHS của lớp hoạt động;

Trích 50% cho Ban đại diện CMHS của trường hoạt động.

### IV. Nguyên tắc thực hiện:

#### 1. Dịch vụ phục vụ cho công tác bán trú:

##### a) Tiền ăn, vật dụng phục vụ cho học sinh:

- Bao gồm: ăn trưa, ăn xế: Xây dựng thực đơn theo tuần niêm yết/ các lớp, nhà bếp, bảng thông tin của trường. Giá thực phẩm biến động theo thị trường cần điều chỉnh mức ăn nhà trường sẽ họp phụ huynh bàn bạc cụ thể để cân đối phù hợp. Thống nhất và cam kết với nhà cung cấp thực phẩm đảm bảo về chất lượng, giá cả và hồ sơ pháp lý.

- Mua vật dụng phục vụ trẻ bán trú hàng ngày, trích 4.000đ/ngày/trẻ/ phiếu ăn: Chất đốt (gas), nước máy sinh hoạt. Giấy vệ sinh, nước rửa chén, vim lau nhà, vim thông nhà vệ sinh, xà phòng, găng tay, khẩu trang y tế, túi nilon đựng rác hộp sữa hàng ngày, túi đựng quần áo bẩn của học sinh, chiếu cho trẻ ngủ, thùng đựng rác, chổi quét lớp, găng tay, thớt, dao, ủng tạp dề...

##### b) Thuê người nấu ăn:

Sử dụng 80% số tiền thu được/ sĩ số học sinh thực học hàng tháng, chi trả thù lao cho người trực tiếp nấu ăn, được thỏa thuận ký kết hợp đồng mức tiền giữa nhà trường và người nấu ăn.

##### c) Chăm sóc trẻ:

Sử dụng 80% số tiền thu được/ sĩ số học sinh thực học hàng tháng, chi trả thù lao cho người trực tiếp thực hiện nhiệm vụ chăm sóc trẻ ăn, ngủ...

**d) Công tác quản lý hành chính, cán bộ, nhân viên:**

- Sử dụng 20%/ khoản thu nấu ăn; 20%/ khoản thu chăm sóc.
- Dự kiến chi: HT 35%; PHT 25%; KT 25%; TQ 15%.

**e) Đồ dùng bán trú:** Do dịch bệnh nên tạm thời không thu.

- + Trang bị đầu cấp: Mua 02 nồi cơm điện (Từ nguồn ngân sách).
- + Trang bị hàng năm:

Mua bổ sung đồ dùng bán trú khi có hư hỏng: Máy bơm nước, ống nước, bếp ga công nghiệp, lõi lọc của máy lọc nước, xô đựng thức ăn, canh, cơm, thau ướp thực phẩm, thau rửa, rổ rá; thau, xô...

**f) Trang bị cá nhân:** Tô, thìa ăn cơm, ca uống nước cho trẻ.

**g) Điện sử dụng quạt:** Chi theo hóa đơn điện năng tiêu thụ/tháng

**2. Dịch vụ phục vụ trực tiếp người học:**

**a) Nước uống:**

Dự kiến thu: (8.000đ/tháng x số học sinh)

Nhu cầu mỗi trẻ từ 1,6 đến 2 lít nước/ ngày bao gồm cả nước trong thức ăn. (theo Thông tư 51/2020/TT/BGDĐT ngày 31/12/2020).

**b) Thuê người dọn vệ sinh:**

Dự kiến thu: (10.000đ/tháng x số học sinh)

Dự kiến chi: Dịch vụ Công ty Nghĩa hà, người lau chùi thu gom rác.

**V. Công tác quản lý thu, chi:**

Tổ chức thu, chi đúng mục đích theo quy định tại thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/03/2005 của Bộ tài chính Ban hành quy chế công khai tài chính từ nguồn ngân sách và nguồn đóng góp của nhân dân. Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT Ban hành Quy chế công khai đối cơ sở GDĐT thuộc hệ thống GD quốc dân.

1. Việc thu, chi các khoản kinh phí thu theo quy định, thu các khoản dịch vụ phục vụ trực tiếp cho học sinh. Thực hiện nguyên tắc công khai dân chủ, minh bạch, thu đúng mục đích và thu đủ chi, Công khai trên bảng thông tin sau mỗi đợt thu, chi; tại các cuộc họp CMHS; báo cáo quản lý cấp trên.

2. Tổ chức thực hiện công tác hoạch toán kế toán, quyết toán, thống kê các khoản thu theo đúng quy định của pháp luật; thực hiện yêu cầu về thanh tra, kiểm tra của cơ quan tài chính và cơ quan quản lý GD có thẩm quyền và chịu trách



nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, chứng từ, tài liệu cung cấp.

3. Khi thu bất cứ một khoản thu nào từ học sinh hoặc CMHS, nhà trường phải cung cấp biên lai, phiếu thu tiền cho học sinh, CMHS tùy theo tính chất của khoản thu. Số tiền thu được định kỳ phải gửi Ngân hàng (các khoản thu nếu có) không để tồn nhiều tiền mặt tại trường để hạn chế tối đa những rủi ro có thể xảy ra.

**Trên đây là báo cáo kết quả** triển khai kế hoạch thu, chi các khoản, thu dịch vụ phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường năm học 2021 - 2022

***Nơi nhận:***

- UBND, PGD đề (b/c)
- Ban đại diện CMHS;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

## CÁC KHOẢN THU VÀ MỨC THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu
<b>I</b>	<b>Thu học phí</b>	Đồng/học sinh/tháng	30.000
<b>II</b>	<b>Các khoản thu dịch vụ</b>		
<b>1</b>	<b>Dịch vụ phục vụ cho công tác bán trú</b>		
-	Chăm sóc dinh dưỡng		
+	Tiền ăn	Đồng/học sinh/ngày	22.000
+	Thuê người nấu ăn	Đồng/học sinh/tháng	100.000
-	Chăm sóc ăn, ngủ	Đồng/học sinh/tháng	120.000
-	Đồ dùng bán trú		
+	Trang bị đầu cấp	Đồng/học sinh/cấp học	300.000
+	Trang bị hàng năm <i>(nếu có)</i>	Đồng/học sinh/năm học	100.000
-	Trang thiết bị cá nhân đối với học sinh ăn, ở bán trú	Đồng/học sinh/năm học	30.000
-	Điện sử dụng quạt	Đồng/học sinh/tháng	6.000
<b>2</b>	<b>Dịch vụ phục vụ trực tiếp cho người học</b>		
-	Nước uống tại lớp	Đồng/học sinh/tháng	8.000
-	Thuê người dọn vệ sinh khu vực nhà vệ sinh...	Đồng/học sinh/tháng	10.000
-	Ghế ngồi cho học sinh các ngày hội lễ <i>(trang bị đầu cấp, học sinh mới)</i>	Đồng/học sinh/năm học	35.000
-	Ứng dụng công nghệ thông tin trong trao đổi thông tin liên lạc giữa nhà trường và phụ huynh.	Đồng/học sinh/năm học	50.000

## CÁC KHOẢN THU VÀ MỨC THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu
<b>I</b>	<b>Thu học phí</b>	Đồng/học sinh/tháng	30.000
<b>II</b>	<b>Các khoản thu dịch vụ</b>		
<b>1</b>	<b>Dịch vụ phục vụ cho công tác bán trú</b>		
-	Chăm sóc dinh dưỡng		
+	Tiền ăn	Đồng/học sinh/ngày	22.000
+	Thuê người nấu ăn	Đồng/học sinh/tháng	100.000
-	Chăm sóc ăn, ngủ	Đồng/học sinh/tháng	120.000
-	Đồ dùng bán trú		
+	Trang bị đầu cấp	Đồng/học sinh/cấp học	300.000
+	Trang bị hàng năm <i>(nếu có)</i>	Đồng/học sinh/năm học	100.000
-	Trang thiết bị cá nhân đối với học sinh ăn, ở bán trú	Đồng/học sinh/năm học	30.000
-	Điện sử dụng quạt	Đồng/học sinh/tháng	6.000
<b>2</b>	<b>Dịch vụ phục vụ trực tiếp cho người học</b>		
-	Nước uống tại lớp	Đồng/học sinh/tháng	8.000
-	Thuê người dọn vệ sinh khu vực nhà vệ sinh...	Đồng/học sinh/tháng	10.000
-	Ghế ngồi cho học sinh các ngày hội lễ <i>(trang bị đầu cấp, học sinh mới)</i>	Đồng/học sinh/năm học	35.000
-	Ứng dụng công nghệ thông tin trong trao đổi thông tin liên lạc giữa nhà trường và phụ huynh.	Đồng/học sinh/năm học	50.000

**TỔNG HỢP  
THU CÁC KHOẢN NĂM HỌC 2021-2022**

( Ban hành kèm theo kế hoạch số: 16/KH-HH ngày 29/11/2021

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Mức thu</b>	
<b>1</b>	<b>Thu học phí</b>	Đồng/HS/tháng	30.000	
<b>2</b>	<b>Các khoản thu dịch vụ</b>			
-	<b>Dịch vụ phục vụ cho công tác bán trú</b>			
	Chăm sóc dinh dưỡng			
	Tiền ăn	Đồng/HS/ngày	22.000	
	Thuê người nấu ăn	Đồng/HS/tháng	100.000	
	Chăm sóc ăn, ngủ	Đồng/HS/tháng	120.000	
-	<b>Dịch vụ phục vụ trực tiếp cho người học</b>			
	Nước uống tại lớp	Đồng/HS/tháng	8.000	
	Điện sử dụng quạt	Đồng/HS/tháng	6.000	
	Thuê người dọn vệ sinh	Đồng/HS/tháng	10.000	

**Ghi chú: Học sinh Học tháng nào thu tháng đó**

**b) Thuê người nấu ăn:**

Sử dụng 80% số tiền thu được/ sĩ số học sinh thực học từng tháng, chi trả thù lao cho người trực tiếp nấu ăn, được thỏa thuận ký kết hợp đồng mức tiền giữa nhà trường và người nấu ăn.

Stt	Nội dung	Dự kiến thu		Dự kiến chi
-	Dự kiến thu: Nấu ăn: (210 trẻ x100.000đ/tháng =21.000.000đ x80% = 16.800.000đ)			
-	Dự kiến chi như sau	Mức tiền/ 1 tháng	Số tiền/ tháng	Số tiền/ năm
+	Chi cấp dưỡng nấu ăn (bếp trưởng) (01 người x 9 tháng)	4.400.000	4.400.000	39.150.000
+	Chi cấp dưỡng nấu ăn (03 người x 9 tháng)	4.200.000	8.400.000	112.050.000
	<b>Cộng</b>	<b>4.000</b>	<b>16.800.000</b>	<b>151.200.000</b>

**c) Chăm sóc trẻ:**

Sử dụng 80% số tiền thu được/ sĩ số học sinh thực học từng tháng, chi trả thù lao cho người trực tiếp thực hiện nhiệm vụ chăm sóc trẻ ăn, ngủ.

Stt	Nội dung			
-	Dự kiến thu: Chăm sóc: (210 trẻ x120.000đ/tháng =25.200.000đ x80% = 20.160.000đ)			
-	Dự kiến chi như sau	Mức tiền/ 1 tháng	Số tiền/ tháng	Số tiền/ năm
+	Giáo viên dạy lớp mầm (04 người x 9 tháng)	1.500.000	6.000.000	54.000.000
+	Giáo viên dạy lớp chồi (04 người x 9 tháng)	1.400.000	5.600.000	50.400.000
+	Giáo viên dạy lớp lá (06 người x 9 tháng)	1.400.000	8.400.000	75.600.000
	<b>Cộng</b>		<b>20.000.000</b>	<b>180.000.000</b>

**d) Công tác quản lý hành chính, cán bộ, nhân viên:**

Sử dụng 20%/ hai khoản thu: Nấu ăn, chăm sóc.

Stt	Nội dung			
-	Dự kiến thu: - Nấu ăn: (210 trẻ x100.000đ/tháng = 21.000.000đ x 20% = 4.200.000đ) - Chăm sóc trẻ: (210 trẻ x120.000đ/tháng = 25.200.000đ x 20% = 5.040.000đ)			

- Tổng cộng hai khoản = 9.240.000đ				
-	Dự kiến chi như sau	Mức tiền/ 1 tháng	Số tiền/ tháng	Số tiền/ năm
+	Chi nhân viên bảo vệ phục vụ (01 người x 9 tháng)	600.000	600.000	5.400.000
+	Chi nhân viên y tế kiêm thủ quỹ (01 người x 9 tháng)	900.000	900.000	8.100.000
+	Chi nhân viên kế toán (01 người x 9 tháng)	2.000.000	2.000.000	18.000.000
+	Chi trách nhiệm QL (phó hiệu trưởng) (01 người x 9 tháng)	2.600.000	2.600.000	23.400.000
+	Chi trách nhiệm QL (hiệu trưởng) (01 người x 9 tháng)	2.900.000	2.900.000	26.100.000
	<b>Cộng</b>		<b>9.000.000</b>	<b>81.000.000</b>

Sử dụng 20%/ hai khoản thu: Nấu ăn, chăm sóc. *Ghi chú:* Mức tiền chi/tháng cho (mục b,c,d) nếu giảm sĩ số học sinh, mức tiền chi ở tháng cuối sẽ giảm xuống. Nhưng nếu có dư nhà trường sẽ khen thưởng cho những người làm tốt nhiệm vụ, công tác chăm sóc đảm bảo an toàn cho trẻ suốt cả năm vào cuối năm học.

Căn cứ Thông tư số: 16/2018/TT-BGDĐT, ngày 03/08/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

UBND THỊ XÃ GIA NGHĨA  
TRƯỜNG MN HOA HỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghĩa Thành, ngày tháng 9 năm 2019

**BẢNG DỰ TRÙ**  
**Sửa chữa nâng cấp nhà bếp và mua bổ sung đồ dùng**  
**phục vụ bán trú cho học sinh**

**1. Mục đích yêu cầu:** Nhằm đảm bảo tốt các điều kiện phục bán trú cho học sinh về an toàn vệ sinh thực phẩm, đảm bảo sức khỏe cũng như sự phát triển toàn diện về thể chất cho trẻ.

**2. Đối tượng hưởng lợi:** Là học sinh của nhà trường.

**3. Hình thức huy động:** Huy động nguồn thu bằng tiền mặt từ cha mẹ học sinh có con em học bán trú tại trường.

**- Kế hoạch thu, chi:**

01	Nội dung thu		Dự kiến thu		Dự kiến chi
	<b>Dự kiến thu:</b> - Học sinh mới mầm: 200.000đ/hs - Học sinh Lớp chồi: 100.000đ/hs - Học sinh Lớp lá: 50.00đ/hs		<b>26.800.000</b>		<b>26.800.000</b>
02	Dự kiến chi:	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Vách kho thực phẩm	M2	15,5	320.000	4.960.000
	Kệ để bồn nước lọc bếp	Cái	01	1.250.000	1.250.000
	Bàn inox chế biến TP	Cái	01	1.400.000	1.400.000
	Kệ để thực phẩm sống	Cái	02	270.000	540.000
	Kệ máy xay thịt	Cái	01	454.000	454.000
	Vách ngăn bếp	M2	5,9	550.000	3.300.000
	Ốp gạch men tường bếp	M2	36,0	250.000	9.000.000
	Xe vận chuyển cơm, canh	Cái	01	2.100.000	2.100.000
	Kệ úp xô cơm, canh		01	1.360.000	1.360.000
	<b>Cộng</b>				<b>24.364.000</b>

	<b>Thuế 10%</b>				<b>2.436.000</b>
	<b>Chi phí sau thuế</b>				<b>26.800.000</b>

**BAN ĐẠI DIỆN CMHS**

**TỔNG HỢP  
KẾ HOẠCH THU CÁC KHOẢN THEO QUY ĐỊNH  
THỎA THUẬN, THU CHI HỘ  
NĂM HỌC 2019-2020**

(Kèm theo kế hoạch số: /KH-HS, ngày tháng 8 năm 2019)

<b>Stt</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Lớp mầm</b>	<b>Lớp chồi</b>	<b>Lớp lá</b>
<b>I</b>	<b>Thu theo quy định</b>			
	Học phí: 30.000 x 9 tháng	<b>270.000</b>	<b>270.000</b>	<b>270.000</b>
<b>II</b>	<b>Các khoản thỏa thuận</b>			
1	- Quỹ học tập: - Quỹ vệ sinh: 12.000đ/ tháng/ HS x 9 tháng	<b>100.000</b> <b>108.000</b>	<b>100.000</b> <b>108.000</b>	<b>100.000</b> <b>108.000</b>
2	Thiếu giáo viên: 100.000/ tháng x 9 tháng	<b>900.000</b>	<b>990.000</b>	
3	Các khoản thỏa thuận bán trú			
	- Lương nấu ăn, phụ cấp 170.000đ/ tháng x 9 tháng.	1.530.000	1.530.000	1.530.000
	- Sửa bếp, kho TP, đồ dùng bếp:	200.000	Mới: 150.000 Cũ: 100.000	50.000
	- Tiền ăn, chi khác: 20.000đ/ ngày			
	<b>Cộng bán trú</b>			
	<b>CỘNG I &amp; II</b>			

**TỔNG HỢP  
KẾ HOẠCH THU CÁC KHOẢN HUY ĐỘNG  
NĂM HỌC 2019-2020**

(Kèm theo kế hoạch số: /KH-HS, ngày tháng 8 năm 2019)

<b>Stt</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Lớp mầm</b>	<b>Lớp chồi</b>	<b>Lớp lá</b>
	<b>Các huy động</b>			



2	Láng đường phụ huynh để xe	100.000	100.000	100.000
	Mua ti vi, đầu đĩa	100.000	100.000	100.000
	<b>Cộng</b>	<b>200.000</b>	<b>200.000</b>	<b>200.000</b>

**TỔNG HỢP  
THU CÁC KHOẢN THOE NHU CẦU  
NĂM HỌC 2019-2020**

<b>Stt</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Lớp mầm</b>	<b>Lớp chồi</b>	<b>Lớp lá</b>
-	Đồng phục: 60.000đ/ bộ	Mặc hàng ngày		
-	Đồng phục màu khác	Mặc ngày hội, các hội thi		
-	Bảo hiểm thân thể 60.000đ/ hs			
-	Đồ dùng TT 02: 2	300.000	300.000	300.000

UBND THỊ THÀNH PHỐ NGHĨA  
TRƯỜNG MN HOA HỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-HH

Nghĩa Thành, ngày tháng 02 năm 2022

### **BÁO CÁO**

V/v Triển khai kế hoạch thu, chi  
các khoản theo quy định, thỏa thuận, vận động tài trợ  
Năm học 2019 - 2020

Căn cứ Thông tư số: 61/2017/TT-BTC, ngày 15/06/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số: 36/2017/TT-BGDĐT, ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở Giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số: 16/2018/TT-BGDĐT, ngày 03/08/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ công văn số: 6890/BGDĐT-KHTC, ngày 18/10/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn quản lý, sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện cho các cơ sở giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số: 55/2011/TT-BGDĐT, ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

Căn cứ Nghị quyết số: 26/2015/NQ-HĐND, ngày 10/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH, ngày 30/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ tài chính và Bộ Lao động - Thương

binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP, ngày 02/10/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Chỉ thị số: 06/2017/CT-UBND, ngày 17/8/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc chấn chỉnh công tác thu, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Căn cứ hướng dẫn số: 1306/SGDĐT-KHTC, ngày 13/7/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo, tỉnh Đắk Nông về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Căn cứ cuộc họp Ban đại diện CMHS của trường; Ban giám hiệu; Công đoàn; Đoàn thanh niên; các tổ chuyên môn họp ngày 25/09/2019.

Căn cứ cuộc họp phụ huynh học sinh của trường mầm non Hoa Hồng họp ngày 28/09/2019.

Trường Mầm non Hoa Hồng báo cáo về kế hoạch thu, chi các khoản theo quy định, thỏa thuận, vận động thu như sau:

**I. Thu theo quy định:** Học phí: 30.000đ/ học sinh/ tháng.

**II. Thu các khoản thỏa thuận, vận động tài trợ:**

**1. Quỹ vận động thu, tài trợ.**

**a) Quỹ hoạt động Ban đại diện CMHS:**

Thực hiện theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT, ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Triển khai thực hiện kế hoạch số: 01/KH-CMHS ngày 30/9/2019 như sau:

Trưởng Ban đại diện CMHS của lớp chủ trì phối hợp với giáo viên chủ nhiệm triển khai thu (không quy định mức thu). Được sự thống nhất của toàn thể phụ huynh qua cuộc họp phụ huynh đầu năm học. Đề cho Ban đại diện của lớp sử dụng trong các hoạt động.

**b) Quỹ vận động thu, tài trợ:**

Trên tinh thần tự nguyện (không quy định mức thu)

Thực hiện theo Thông tư số: 16/2018/TT-BGDĐT, ngày 03/08/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

### **+ Huy động nhân công, vật tư...**

Các chi hội của lớp cùng với giáo viên vận động thu, quyên góp các loại vật tư, nhân công lao động, hiện vật, tiền... của cá nhân. Ban đại diện trường trực tiếp chủ trì tiến hành làm, nhằm mục đích như sau:

+ Huy động lán xi măng ngoài đường khu đậu xe cho phụ huynh vào giờ đưa, đón trẻ hàng ngày đảm bảo an toàn giao thông, (huy động cả trường).

+ Huy động mua ti vi một số lớp chưa có và lớp đã hư hỏng (huy động theo lớp)

## **2. Quỹ thỏa thuận:**

### **a) Quỹ học tập, vệ sinh:**

- Thu quỹ học tập: 100.000đ/học sinh/ năm học.

- Thu tiền vệ sinh: 12.000đ/học sinh/ tháng.

### **b) Thiếu giáo viên:**

Đảm bảo nhu cầu của phụ huynh về mong muốn được gửi con mình vào học bán trú, 2 buổi/ ngày.

- Mục đích yêu cầu: Trả lương do thiếu 04 giáo viên dạy 2 buổi/ ngày (bán trú), nhằm tạo điều kiện cho phụ huynh có thời gian yên tâm công tác và tăng gia sản xuất. Đối tượng hưởng lợi: Học sinh của nhà trường.

- Hình thức huy động: Huy động bằng tiền mặt từ cha mẹ học sinh có con em học tại trường đối với học sinh lớp mầm, chồi. Huy động theo từng tháng.

+ Số tiền thu là 100.000đ/học sinh/ tháng.

### **c) Các khoản thỏa thuận hoạt động bán trú cho học sinh:**

- Tiền chăm sóc bán trú: 170.000đ/học sinh/ tháng;

- Tiền mua bổ sung đồ dùng, sữa nhà bếp, kho thực phẩm, phục vụ bán

trú: **Hình thức thu như sau:**

+ **Đối với học sinh lớp mầm: 200.000đ/ học sinh/ năm học,**

+ **Đối với học sinh lớp chồi: 100.000đ;**

+ **Đối với học sinh lớp lá: 50.000đ**

- Khoản thu hàng ngày/trẻ học bán trú: 20.000đ/ ngày/trẻ trong đó:

+ Tiền ăn 16.000đ/ ngày: (Bao gồm ăn trưa, ăn xế)

+ Tiền chi khác: 4.000đ/ học sinh/ ngày.

**d) Các nhu cầu khác của học sinh:**

\* Đồng phục học sinh:

Đồng phục học sinh phụ huynh tự mua theo nhu cầu con em mình, nhằm đảm bảo không phân biệt hoàn cảnh học sinh, màu sắc đặc trưng của trường.

\* Bảo hiểm thân thể học sinh:

Phụ huynh liên hệ với Công ty bảo hiểm. Chế độ được hưởng tai nạn thương tích, phẫu thuật, ốm đau nằm viện. Tùy vào hoàn cảnh từng gia đình, phụ huynh học sinh.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai kế hoạch số: 01/KH/CMHS, ngày 30/9/2019 và kế hoạch số: 05/KH/HH, ngày 30/9/2019. Kế hoạch thu, chi các khoản theo quy định thỏa thuận; Kế hoạch số 06 vận động năm học 2019 - 2020. Đã được triển khai họp phụ huynh học sinh toàn trường ngày 28/09/2019 tại trường Mầm non Hoa Hồng./

**Nơi nhận:**

- UBND, PGD đề (b/c)
- Ban đại diện CMHS;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

Số: /BC-HH

*Ngĩa Thành, ngày tháng năm 2019*

### **BÁO CÁO**

V/v Xin chủ trương triển khai kế hoạch thu, chi các khoản theo quy định, thỏa thuận, vận động thu Năm học 2019 - 2020

Căn cứ Thông tư số: 61/2017/TT-BTC, ngày 15/06/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số: 36/2017/TT-BGDĐT, ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở Giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số: 16/2018/TT-BGDĐT, ngày 03/08/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ công văn số: 6890/BGDĐT-KHTC, ngày 18/10/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn quản lý, sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện cho các cơ sở giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số: 55/2011/TT-BGDĐT, ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

Căn cứ Nghị quyết số: 26/2015/NQ-HĐND, ngày 10/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH, ngày 30/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP, ngày 02/10/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Chỉ thị số: 06/2017/CT-UBND, ngày 17/8/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc chấn chỉnh công tác thu, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Căn cứ hướng dẫn số: 1306/SGDĐT-KHTC, ngày 13/7/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo, tỉnh Đắk Nông về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Căn cứ cuộc họp Ban đại diện CMHS của trường; Ban giám hiệu; Công đoàn; Đoàn thanh niên; các tổ chuyên môn họp ngày 25/09/2019.

Căn cứ cuộc họp phụ huynh học sinh của trường mầm non Hoa Hồng họp ngày 28/09/2019.

Trường Mầm non Hoa Hồng báo cáo về kế hoạch thu, chi các khoản theo quy định, thỏa thuận, vận động thu như sau:

**I. Thu theo quy định:** Học phí: 30.000đ/ học sinh/ tháng.

**II. Thu các khoản thỏa thuận, vận động:**

**1. Quỹ hoạt động Ban đại diện CMHS:**

Thực hiện theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT, ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Trường Ban đại diện CMHS của lớp chủ trì phối hợp với giáo viên chủ nhiệm triển khai thu (không quy định mức thu). Được sự thống nhất của toàn thể phụ huynh qua cuộc họp phụ huynh đầu năm học, sau đó:

Nhất trí thu 100.000đ/ học sinh/ năm học. Để cho Ban đại diện của lớp sử dụng trong các hoạt động như: Tổ chức các hoạt động phong trào thi đua học sinh của các lớp trong năm học.

**2. Quỹ vận động thu:** Trên tinh thần tự nguyện (không quy định mức thu)

Thực hiện theo Thông tư số: 16/2018/TT-BGDĐT, ngày 03/08/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

+ *Huy động nhân công, vật tư...*

Các chi hội của lớp cùng với giáo viên vận động thu, quyên góp các loại vật tư, nhân công lao động, hiện vật, tiền... của cá nhân. Ban đại diện trường trực tiếp chủ trì tiến hành làm, nhằm mục đích như sau:

Huy động các vật tư, công lao động, tiền mặt để lán xi măng ngoài đường khu đậu xe cho phụ huynh vào giờ đưa, đón trẻ hàng ngày đảm bảo an toàn giao thông.

### **3. Quỹ học tập, vệ sinh:**

- Thu quỹ học tập: 100.000đ/học sinh/ năm học.
- Thu tiền vệ sinh: 12.000đ/học sinh/ tháng.

### **4. Thiếu giáo viên:**

Đảm bảo nhu cầu của phụ huynh về mong muốn được gửi con mình vào học bán trú, 2 buổi/ ngày.

- Mục đích yêu cầu: Trả lương do thiếu 04 giáo viên dạy 2 buổi/ ngày (bán trú), nhằm tạo điều kiện cho phụ huynh có thời gian yên tâm công tác và tăng gia sản xuất. Đối tượng hưởng lợi: Học sinh của nhà trường.

- Hình thức huy động: Huy động bằng tiền mặt từ cha mẹ học sinh có con em học tại trường đối với học sinh lớp mầm, chồi. Huy động theo từng tháng.

+ Số tiền thu là 100.000đ/học sinh/ tháng.

### **5. Các khoản thỏa thuận hoạt động bán trú cho học sinh:**

- Tiền chăm sóc bán trú: 170.000đ/học sinh/ tháng;
- Tiền sửa chữa nhà bếp, kho thực phẩm, mua bổ sung đồ dùng phục vụ

bán trú: **Hình thức thu như sau:**

+ Đối với học sinh lớp mầm: 200.000đ/ học sinh/ năm học,

+ Đối với học sinh lớp chồi: 100.000đ;

+ Đối với học sinh lớp lá: 50.000đ

- Khoản thu hàng ngày/trẻ học bán trú: 20.000đ/ ngày/trẻ trong đó:

+ Tiền ăn 16.000đ/ ngày: (Bao gồm ăn trưa, ăn xế)

+ Tiền chi khác: 4.000đ/ học sinh/ ngày.

### **6. Các nhu cầu khác của học sinh:**

6.1. Đồng phục học sinh:



Đồng phục học sinh phụ huynh tự mua theo nhu cầu con em mình, nhằm đảm bảo không phân biệt hoàn cảnh học sinh, màu sắc đặc trưng của trường.

#### 6.2. Bảo hiểm thân thể học sinh:

Phụ huynh liên hệ với Công ty bảo hiểm. Chế độ được hưởng tai nạn thương tích, phẫu thuật, ốm đau nằm viện. Tùy vào hoàn cảnh từng gia đình, phụ huynh học sinh.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai kế hoạch số: 01/KH/CMHS, ngày 30/9/2019 và kế hoạch số: 05/KH/HH, ngày 30/9/2019. Kế hoạch thu, chi các khoản theo quy định thỏa thuận, vận động năm học 2019 - 2020. Đã được triển khai họp phụ huynh học sinh toàn trường ngày 28/09/2019 tại trường Mầm non Hoa Hồng./

#### ***Nơi nhận:***

- UBND Phường NT đề (b/c)
- Ban đại diện CMHS;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

UBND THỊ XÃ GIA NGHĨA  
**TRƯỜNG MN HOA SEN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-HS

Quảng Thành, ngày tháng 9 năm 2017

#### **BÁO CÁO**

V/v: Xin chủ trương thu, chi các khoản theo quy định, thỏa thuận, vận động thu  
Năm học 2017 - 2018

**Kính gửi:** - Phòng GD&ĐT- Thị xã Gia Nghĩa;  
- HĐND, UBND xã Quảng Thành.

Căn cứ Chỉ thị số: 06/2017/CT-UBND, ngày 17/8/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc chấn chỉnh công tác thu, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ cuộc họp Ban đại diện CMHS của trường; Ban giám hiệu; Công đoàn; Đoàn thanh niên; các tổ chuyên môn họp ngày 30/8/2017.

Căn cứ kế hoạch số: 02/KH/HS, ngày 08/9/2017, kế hoạch thu, chi các khoản theo quy định, thỏa thuận, vận động thu năm học 2017 – 2018.

Trường Mầm non Hoa Sen báo cáo về kế hoạch thu, chi các khoản theo quy định, thỏa thuận, vận động thu đến các cấp lãnh đạo.

Đề nghị Phòng GD&ĐT- Thị xã Gia Nghĩa, phê duyệt chủ trương về các khoản đóng góp của học sinh năm học 2017 - 2018 như sau:

I. Thu theo quy định: Học phí: 30.000đ/ học sinh/ tháng.

II. Thu các khoản thỏa thuận, vận động:

1. Quỹ hoạt động Ban đại diện CMHS:

Thực hiện theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT, ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Trường Ban đại diện CMHS của lớp chủ trì phối hợp với giáo viên chủ nhiệm triển khai thu (không quy định mức thu). Được sự thống nhất của toàn thể phụ huynh qua cuộc họp phụ huynh đầu năm học, sau đó:

Trích 50% cho Ban đại diện CMHS của trường thực hiện nhiệm vụ đạt được mục đích yêu cầu trên.

Đề lại 50% cho lớp sử dụng trong các hoạt động như: trang trí lớp học theo chủ đề. Tổ chức các hoạt động phong trào thi đua của lớp trong năm học...

2. Quỹ xã hội hóa: Trên tinh thần tự nguyện (không quy định mức thu)

Thực hiện theo công văn số: 6890/BGD&ĐT-KHTC ngày 18/10/2010. Hướng dẫn quản lý, sử dụng các khoản tự nguyện cho các cơ sở giáo dục.

**+ Huy động nhân công, vật tư...**

Các chi hội của lớp cùng với giáo viên, nhà trường vận động thu, quyên góp các loại vật tư, nhân công lao động, hiện vật, tiền... của các tổ chức, cá nhân. Ban đại diện trường trực tiếp chủ trì tiến hành làm, nhằm mục đích phục vụ bán trú, hoạt động vui chơi cho học sinh như sau:

Huy động các vật dụng, công lao động để làm khu vận động ngoài trời, mái vòm, mua một cặp loa, micrô cho học sinh trong các hoạt động, bắc nước máy sinh hoạt bán trú cho học sinh...

3. Quỹ học tập, vệ sinh:

- Đồ dùng học tập theo TT02/BGDĐT (học sinh), phụ huynh tự mua

- Thu tiền vệ sinh: 9.000đ/học sinh/ tháng.

4. Các khoản thỏa thuận hoạt động bán trú cho học sinh:

- Tiền chăm sóc bán trú: 150.000đ/học sinh/ tháng;

- Sữa chữa bếp nấu ăn: + Trẻ 5 tuổi: 100.000đ/ học sinh;

+ Trẻ 4 tuổi: 130.000đ/hs/ học sinh;

+ Trẻ 2-3 tuổi: 150.000đ/ học sinh.

- Mua bổ sung đồ dùng phục vụ bán trú:

**+ Hình thức thu đối với học sinh mới: 100.000đ/ học sinh.**

- Khoản thu hàng ngày/trẻ học bán trú: 18.000đ/ ngày/trẻ trong đó:

+ Tiền ăn 14.000đ/ ngày: (Bao gồm ăn trưa, ăn xế)

+ Tiền chi khác: 4.000đ/ học sinh/ ngày.

5. Các nhu cầu khác của học sinh:

5.1. Đồng phục học sinh:

Đồng phục học sinh phụ huynh tự mua theo nhu cầu con em mình, nhằm đảm bảo không phân biệt hoàn cảnh học sinh, màu sắc đặc trưng của trường.

5.2. Bảo hiểm thân thể học sinh:

Phụ huynh liên hệ với Công ty bảo hiểm. Chế độ được hưởng tai nạn thương tích, phẫu thuật, ốm đau nằm viện. Tùy vào hoàn cảnh từng gia đình, phụ huynh học sinh.

Nhà trường kính đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo Thị xã Gia Nghĩa phê duyệt chủ trương; (Kèm theo kế hoạch số: 02/KH/HS, ngày 08/9/2017), để nhà trường triển khai đến phụ huynh học sinh thực hiện nhiệm vụ năm học 2017-2018 được tốt hơn.

**Nơi nhận:**

- PGD&ĐT thị xã (duyet);
- UBND xã QT;
- Ban đại diện CMHS;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

<b>III. Kế hoạch huy động XHHGD: ( Hội phụ huynh thu và chi)</b>					
<b>Dự trù nhà bếp :</b>					
Stt	Nội dung	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
01	Gạch ốp tường 30x60	M2	65	90.000	5.850.000
	Gạch lát nền	M2	20	90.000	1.800.000
	<i>Gạch ống xây tường</i>	<i>V</i>	<i>1500</i>	<i>900</i>	<i>1.350.000</i>
	<i>Cát xây</i>	<i>M3</i>	<i>01</i>	<i>450.000</i>	<i>450.000</i>
	<i>Cát tô</i>	<i>M3</i>	<i>01</i>	<i>450.000</i>	<i>450.000</i>
	<i>Xi măng</i>	<i>Bao</i>	<i>20</i>	<i>180.000</i>	<i>2.000.000</i>
	ống, co, lơ, t				
03	Nhân công	Công			3.000.000
	<b>Cộng</b>				<b>14.560.000</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận động thu XHHGD ít nhất: 200.000đ/ HS (ốp gạch men/2 lớp học).</li> <li>- Sau hội nghị: Phụ huynh thống nhất ốp gạch 2 lớp lá</li> </ul>					